**KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM**

**TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX**

I-Khái quát văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975

|  |
| --- |
| 1. Vài nét về hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá:  - Văn học vận động và phát triển dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng , thống nhất về khuynh hướng tư tưởng và quan niệm nhà văn kiểu mới:nhà văn - chiến sĩ.  - Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vô cùng ác liệt kéo dào suốt 30 năm , công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc tạo nên đặc điểm của giai đoạn này.  2.Quá trình phát triển và những thành tựu chủ yếu:  a-Các chặng đường phát triển:  \*. Chặng đường từ năm 1945-1954:  -Văn phản ánh được không khí hồ hởi, vui sướng của nhân dân khi đất nước vừa giành độc lập.  - Từ cuối năm 1946 ,văn học tập trung phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 9 năm gian khổ và kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên vang dội .  -Tác phẩm tiêu biểu:Tuyên ngôn độc lập,Tây Tiến ,Đôi mắt , Việt Bắc…  \*. Chặng đường từ 1955-1964:  - Văn xuôi mở rộng đề tài.tập trung thể hiện hình ảnh người lao động,ngợi ca những thay đổi của đất nước và con người XHCN.  - Thơ ca phát triển mạnh mẽ với cảm hứng nổi bật:hiện thực cuộc sống và vẻ đẹp con người trong CNXH,tình cảm hướng về miền Nam ruột thịt.(DC/SGK)  - K  \*. Chặng đường từ 1965-1975:  - Chủ đề bao trùm là đề cao tinh thần yêu nước, ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về cuộc kháng chiến chống Mĩ,niềm vui mừng hạnh phúc khi đất nước hoàn toàn giải phóng.  -Tác phẩm tiêu biểu: “Người mẹ cầm súng” (nguyễn Thi), “Rừng xà nu”(Nguyễn Trung Thành) , “Ra trận ,Máu và hoa” (Tố Hữu)…  b- Những nét lớn về thành tựu: |

-Đội ngũ nhà văn ngày càng đông, xuất hiện nhiều thế hệ nhà văn trẻ tài năng.

-Về đề tài và nội dung sáng tác: +đề tài đa dạng, bám lấy hiện thức cách mạng để phản ánh.

+Lòng yêu nước,truyền thống anh hùng của dân tộc

+Tinh thân nhân ái,mối quan hệ cộng đồng tốt đẹp.

+Lí tưởng độc lập và chủ nghĩa xã hội.

-Về hình thức:tiếng Việt hiện đại giàu có ,trong sáng, nhuần nhị.

|  |
| --- |
| 3. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ CMTT năm 1945 đến năm 1975  a. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.  - Văn học nghệ thuật là mặt trận ,văn học là vũ khí phục vụ sự nghiệp cách mạng, nhà văn là người chiến sĩ  -Hiện thực cách mạng đem đến cảm hứng lớn cho văn học.  - Đề tài: Tổ Quốc và chủ nghĩa xã hội.  - Nhân vật trung tâm: người chiến sĩ, dân quân, du kích ; người lao động mới có sự hòa hợp giữa cái riêng và cái chung, cá nhân và tập thể.  → Văn học là tấm gương phản chiếu những vấn đề trọng đại của lịch sử dân tộc.  b. Nền văn học hướng về đại chúng:  - Đại chúng: vừa là đối tượng phản ánh và đối tượng phục vụ, vừa là nguồn bổ sung lực lượng sáng tác cho văn học  - Cái nhìn mới của người sáng tác về nhân dân: Đất nước là của nhân dân.  - Nội dung:  + quan tâm đến đời sống nhân dân lao động;  + những bất hạnh trong cuộc đời cũ và niềm vui sướng, tự hào về cuộc đời mới;  + khả năng cách mạng và phẩm chất anh hùng;  + xây dựng hình tượng quần chúng cách mạng  - Hình thức: ngắn gọn, dễ hiểu, chủ đề rõ ràng, hình thức nghệ thuật quen thuộc, ngôn ngữ bình dị, trong sáng.  c. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.  \* Khuynh hướng sử thi:  - Đề tài: Văn học phản ánh những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và tính chất toàn dân tộc: Tổ quốc còn hay mất, độc lập hay nô lệ  - Nhân vật chính:  + những con người đại diện cho tinh hoa và khí phách, phẩm chất và ý chí của dân tộc, tiêu biểu cho lí tưởng dân tộc hơn là khát vọng cá nhân;  + văn học khám phá con người ở khái cạnh trách nhiệm, bổn phận, nghĩa vụ công dân, ý thức chính trị, tình cảm lớn, lẽ sống  - Lời văn: mang giọng điệu ngợi ca, trang trọng và đẹp tráng lệ, hào hùng ..  \* Cảm hứng lãng mạn:  - Là cảm hứng khẳng định cái tôi dạt dào tình cảm hướng tới cách mạng  - Biểu hiện:  + Ngợi ca cuộc sống mới, con người mới  + Ca ngợi chủ nghĩa anh hùng CM và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc.  → Cảm hứng nâng đỡ con người vượt lên những chặng đường chiến tranh gian khổ, máu lửa, hi sinh.  \* Khuynh hướng sử thi kết hợp với cảm hứng lãng mạn:  - Tạo nên tinh thần lạc quan thấm nhuần cả nền văn học 1945 - 1975  - Đáp ứng được yêu cầu phản ánh hiện thực đời sống trong quá trình vận động và phát triển cách mạng.  - Tạo nên đặc điểm cơ bản của văn học giai đoạn này về khuynh hướng thẩm mĩ. |

II- Khái quát văn học Việt Nam từ sau 1975

|  |
| --- |
| 1. Hoàn cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa  – Chiến tranh kết thúc, đời sống về tư tưởng tâm lí, nhu cầu vật chất con người đã có những thay đổi so với trước. Từ 1975-1985 ta lại gặp phải những khó khăn về kinh tế sau cuộc chiến kéo dài cộng thêm là sự ảnh hưởng của hệ thống XHCN ở Đông Âu bị sụp đổ.  – Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) mở ra những phương hướng mới thực sự cởi mở cho văn nghệ Đẳng khẳng định: “Đổi mới có ý nghĩa sống còn là nhu cầu bức thiết. Thái độ của Đảng nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”. |

.

|  |
| --- |
| 2-Những chuyển biến và một số thành tựu ban đầu  ♦ Những đặc điểm:  – Từ sau năm 1975 nhất là từ 1986, văn học từng bước chuyển sang đổi mới, vận động theo hướng dân chủ hoá, mang tính nhân bản, nhân văn sâu sắc.  – Văn học phát triển đa dạng về đề tài, chủ đề; phong phú và mới mẻ hơn về thủ pháp nghệ thuật.  – Nhà văn đổi mới cách nhìn, cách tiếp cận con người và hiện thực cuộc sống. Thể hiện con người ở nhiều phương diện kể cả đời sống tâm linh.  – Cái mới của văn học là hướng nội, quan tâm nhiều hơn tới số phận cá nhân trong những hoàn cảnh phức tạp đời thường.  ♦ Thành tựu chủ yếu:  – Trường ca: “Những người đi tới biển” (Thanh Thảo)  – Thơ: “Tự hát” (Xuân Quỳnh) , “Xúc xắc mùa thu” (Hoàng Nhuận Cầm), …  – Văn xuôi: “Đứng trước biển”, ” Cù lao tràm “, (Nguyễn Mạnh Tuấn), Thời xa vắng (Lê Lựu)…  – Kí: “Ai đã đặt tên cho dòng sông” (Hoàng Phủ Ngọc Tường), “Cát bụi chân ai” (Tô Hoài). |

**C- TỔNG KẾT**